

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Quy định mức hỗ trợ kinh phí để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do hạn hán gây ra trong vụ Đông Xuân năm 2019-2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh;

Căn cứ Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 01/2016/QĐ-TTg ngày 19/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, quy trình hỗ trợ kinh phí cho các địa phương để khắc phục hậu quả thiên tai; Quyết định số 37/2019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 01/2016/QĐ-TTg ngày 19/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, quy trình hỗ trợ kinh phí cho các địa phương để khắc phục hậu quả thiên tai;

Xét đề nghị của Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT và Tài chính tại Tờ trình Liên sở số 27/TTrLS-SNNPTNT-TC ngày 05/02/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định về mức hỗ trợ kinh phí để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do hạn hán gây ra trong vụ Đông Xuân năm 2019-2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai với những nội dung sau:

1. Đối tượng được hỗ trợ: Các hộ gia đình nông dân có diện tích cây trồng, diện tích cây lâm nghiệp, diện tích nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại do hạn hán gây ra trong vụ Đông Xuân năm 2019-2020 nằm trong quy hoạch, kế hoạch sản xuất của địa phương (gồm giảm năng suất trên 70%, giảm năng suất từ 30% - 70% do hạn hán gây ra).

2. Địa bàn hỗ trợ: Các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai

(có diện tích cây trồng, diện tích cây lâm nghiệp, diện tích nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại do hạn hán gây ra trong vụ Đông Xuân năm 2019-2020).

3. Mức hỗ trợ:

a) Đối với cây lúa thuần:

- Bị thiệt hại trên 70%: Hỗ trợ 02 triệu đồng/ha
- Bị thiệt hại từ 30% -70%: Hỗ trợ 01 triệu đồng/ha.

b) Đối với cây ngô, sắn, mía, ớt và rau màu các loại:

- Bị thiệt hại hơn 70%: Hỗ trợ 02 triệu đồng/ha;
- Bị thiệt hại từ 30% -70%: Hỗ trợ 01 triệu đồng/ha.

c) Đối với cây đậu các loại:

- Bị thiệt hại hơn 70%: Hỗ trợ 02 triệu đồng/ha;
- Bị thiệt hại từ 30 -70%: Hỗ trợ 01 triệu đồng/ha.

d) Đối với cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm:

- Bị thiệt hại hơn 70%: Hỗ trợ 04 triệu đồng/ha;
- Bị thiệt hại từ 30% - 70%: Hỗ trợ 02 triệu đồng/ha.

đ) Đối với cây lâm nghiệp (cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ rừng trồng trên đất lâm nghiệp):

- Bị thiệt hại hơn 70%: Hỗ trợ 04 triệu đồng/ha;
- Bị thiệt hại từ 30% - 70%: Hỗ trợ 02 triệu đồng/ha.

e) Đối với nuôi thủy sản (nuôi cá truyền thống và cá bản địa) :

- Bị thiệt hại hơn 70%: Hỗ trợ 10 triệu đồng/ha;
- Bị thiệt hại từ 30% - 70%: Hỗ trợ 07 triệu đồng/ha.

4. Hình thức hỗ trợ: Hỗ trợ bằng giống cây trồng, vật nuôi, phân bón.

5. Thời gian hỗ trợ: Đảm bảo hỗ trợ kịp thời cho nông dân sản xuất trong vụ mùa 2021.

6. Tổng kinh phí và nguồn vốn hỗ trợ:

6.1. Kinh phí hỗ trợ: 15.041.140.000 đồng (Mười lăm tỷ, không trăm bốn mươi một triệu, một trăm bốn mươi ngàn đồng), gồm:

a) Cây lúa thuần: 2.849.310.000 đồng.

- Hỗ trợ diện tích bị thiệt hại trên 70%: 1.124,33ha x 02 triệu đồng/ha = 2.248,66 triệu đồng.

- Hỗ trợ diện tích bị thiệt hại từ 30%- 70%: 600,65ha x 01 triệu đồng/ha= 600,65 triệu đồng.

b) Cây ngô, sắn, mía, ớt và rau màu các loại: 1.478.590.000 đồng.

- Hỗ trợ diện tích bị thiệt hại trên 70%: 236,54 ha x 02 triệu đồng/ha = 473,08 triệu đồng.

- Hỗ trợ diện tích bị thiệt hại từ 30% - 70%: 1.005,51ha x 01 triệu đồng/ha = 1.005,51 triệu đồng.

c) Cây đậu các loại: 587.460.000 đồng

- Hỗ trợ diện tích bị thiệt hại trên 70%: 128,34 ha x 02 triệu đồng/ha = 256,68 triệu đồng.

- Hỗ trợ diện tích bị thiệt hại từ 30% - 70%: 330,78 ha x 01 triệu đồng/ha = 330,78 triệu đồng.

d) Cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm: 9.817.160.000 đồng.

- Hỗ trợ diện tích bị thiệt hại trên 70%: 516,46 ha x 04 triệu đồng/ha = 2.065,84 triệu đồng.

- Hỗ trợ diện tích bị thiệt hại từ 30% - 70%: 3.875,66 ha x 02 triệu đồng/ha = 7.751,32 triệu đồng.

đ) Cây trồng lâm nghiệp: 305.820.000 đồng.

- Hỗ trợ diện tích bị thiệt hại trên 70%: 34,45ha x 04 triệu đồng/ha = 137,8 triệu đồng.

- Hỗ trợ diện tích bị thiệt hại từ 30%- 70%: 84,01ha x 02 triệu đồng/ha = 168,02 triệu đồng.

e) Nuôi thủy sản: 2.800.000 đồng.

- Hỗ trợ diện tích bị thiệt hại từ 30% - 70%: 0,4ha x 07 triệu đồng/ha = 2,8 triệu đồng.

6.2. Nguồn kinh phí hỗ trợ: Tổng cộng 15.041.140.000 đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ 80%: 12.032.912.000 đồng (15.041.140.000 đồng x 80%).

- Ngân sách địa phương hỗ trợ 20%: 3.008.228.000 đồng (15.041.140.000 đồng x 20%).

Điều 2. Trách nhiệm của các sở, ngành và chính quyền địa phương:

1. Sở Nông nghiệp và PTNT: Có trách nhiệm hướng dẫn lựa chọn giống cây trồng, vật nuôi, phân bón cho địa phương để hỗ trợ; theo dõi, kiểm tra, giám sát việc tổ chức cấp phát, đảm bảo theo quy định hiện hành của pháp luật.

2. Sở Tài chính: Có trách nhiệm phân bổ kinh phí hỗ trợ cho các địa phương bị thiệt hại do hạn hán gây ra trong vụ Đông Xuân 2019-2020 kịp thời, đúng quy định.

3. UBND các huyện: Đak Đoa, Chư Păh, Mang Yang, Chư Sê, Kbang, Đak Pơ, Đức Cơ, Chư Prông, Ia Grai, Chư Puh, Kông Chro; thị xã An Khê, thị xã Ayun Pa, thành phố Pleiku chịu trách nhiệm trước pháp luật về: Tính chính xác của số liệu báo cáo tổng hợp thiệt hại do hạn hán đã gây ra trong vụ Đông Xuân 2019-2020; tổ chức thực hiện mua sắm hàng hóa vật tư nông nghiệp (giống cây trồng, vật nuôi, phân bón) để hỗ trợ cho người dân đảm bảo công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng định mức, đúng quy định pháp luật; tuyệt

đôi không để xảy ra hiện tượng trục lợi chính sách hoặc để sót đối tượng được hỗ trợ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động-Thương binh và Xã hội; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có diện tích bị thiệt hại do hạn hán gây ra trong vụ Đông Xuân 2019-2020; thủ trưởng các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Tài chính (b/c);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Ban Chỉ đạo Trung ương và PCTT (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, NL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Tiến Đông